TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 08-7-2025
V/v Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các *Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Bùi Phước Hòa

2. Ông Trần Hoài Duy

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS ngày 22/01/2025, về việc ***"Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ liên hệ: 217-219 Đường C, Khu phố C, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S – Giám đốc Chi nhánh T.

Người được ủy quyền lại: Bà Đỗ Thị Thanh H – Chức vụ: Chuyên viên Kiểm soát rủi ro; Địa chỉ liên hệ: 217-219 Đường C, Khu phố C, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh); Có đơn xin vắng mặt

* Bị đơn: Bà Lê Tuyết M, sinh năm 1997; Địa chỉ: Nhà số A, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Ngày 22/5/2024, bà Lê Tuyết M đã đề nghị với Ngân hàng TMCP S1 Chi Nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (sau đây được gọi chung là Hợp đồng).

Ngày 22/5/2024, S2 phát hành thẻ tín dụng cho bà Lê Tuyết M Hạn mức thẻ được cấp 30.000.000 đồng. Cụ thể: Loại thẻ: 1022-VS P Số tài khoản thẻ: 3430577803; Hạn mức sử dụng: 10.000.000; Lãi suất: 33.2%/năm (2.77%/tháng)Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được S2 niêm yết tại www.S2.com.vn

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng bà M đã thực hiện các giao dịch vay tiêu dùng với tổng số tiền là 27.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà M chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.506.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà M chỉ hứa hẹn mà không thanh toán nợ. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/12/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Tuyết M phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 08/07/2025 là 30.247.508 đồng, trong đó nợ gốc là 24.998.582 đồng, lãi quá hạn 5.248.926 đồng và yêu cầu bà Lê Tuyết M tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Tuyết M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

+ Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng, đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S1 đối với bà Lê Tuyết M:

Buộc bà Lê Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 08/07/2025 là 30.247.508 đồng, trong đó nợ gốc là 24.998.582 đồng, lãi quá hạn 5.248.926 đồng và buộc bà Lê Tuyết M tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP S1 có yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" với bà Lê Tuyết M; Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[1.2] Bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà M vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, bà M phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ vào vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh T có cho bà Lê Tuyết M vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng: 3264112 ngày 22/5/2024; hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng, biện pháp bảo đảm: tín chấp; Lãi suất: 33.2%/năm (2.77%/tháng)Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được S2 niêm yết tại www.S2.com.vnQuá hạn: 150% lãi trong hạn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh T và bà Lê Tuyết M là có thật và các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện.

Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/12/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc bà M vi phạm hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu bà Lê Tuyết M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 08/07/2025 là 30.247.508 đồng, trong đó nợ gốc là 24.998.582 đồng, lãi quá hạn 5.248.926 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do buộc bà Lê Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tổng cộng là 30.247.508 đồng nên bà M phải chịu án phí sơ thẩm là 5% x 30.247.508 đồng = 1.512.375 đồng, làm tròn là 1.512.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 649.000 đồng theo Biên lai thu số 0003965 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S1 đối với bà Lê Tuyết M.

Buộc bà Lê Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tổng cộng là 30.247.508 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm lẻ tám đồng), trong đó nợ gốc là 24.998.582 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn năm trăm tám mươi hai đồng), lãi quá hạn 5.248.926 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay (hoặc bên phải thi hành) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.512.000 đồng (Một triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 649.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003965 ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung